

NHỮNG YÊU CẦU MỚI ĐẶT RA ĐỐI VỚI VIỆT NAM TRONG KỶ NGUYÊN MỚI, KỶ NGUYÊN VƯƠN MÌNH PHÁT TRIỂN CỦA DÂN TỘC VÀ ĐỊNH HƯỚNG QUAN ĐIỂM, GIẢI PHÁP

TRẦN VĂN PHÒNG (*)
NGUYỄN THỊ HẠNH (**)

Tóm tắt: Bài viết phân tích, làm rõ nội dung, tính chất các yêu cầu mà kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình phát triển của dân tộc đề ra, đồng thời gợi mở những định hướng và giải pháp thực hiện các mục tiêu, yêu cầu nhằm phát huy ý chí, tiềm lực, khát vọng của toàn thể dân tộc Việt Nam và sự ủng hộ của bạn bè quốc tế để thực hiện được các mục tiêu 100 năm mà Nghị quyết Đại hội ĐBTQ lần thứ XIII của Đảng đã đề ra, đưa đất nước ta phát triển nhanh và bền vững.

Từ khóa: Kỷ nguyên mới; kỷ nguyên vươn mình phát triển của dân tộc; yêu cầu; Việt Nam.

Abstract: This paper analyzes and clarifies the content and nature of the requirements in the new era of national rise, and suggests a number of orientations and solutions to achieve the goals and implement the requirements in order to promote the will, potential, and aspirations of Vietnamese people and the support of international friends to achieve the 100-year goals of rapid and sustainable development under the Resolution of the 13th National Party Congress.

Keywords: New era; era of national rise; requirements; Vietnam.

Ngày nhận bài: 10/12/2024 Ngày biên tập: 05/02/2025 Ngày duyệt đăng: 19/03/2025

Cúng ta đều rõ, kỷ nguyên là thời kỳ lịch sử mở đầu bằng một sự kiện trọng đại, có ý nghĩa quyết định chiều hướng phát triển về sau của xã hội hay của một lĩnh vực nào đó⁽¹⁾. Do vậy, mỗi kỷ nguyên thường đặt ra các yêu cầu mới cho dân tộc phải giải quyết và khi giải quyết được sẽ mở ra một thời kỳ mới, một dấu mốc quan trọng mới về thành tựu phát triển cũng như đặt ra những thách thức mới. Chẳng hạn, kỷ nguyên độc lập, tự do, đi lên chủ nghĩa xã hội (1930 - 1975), đặt ra yêu cầu là Việt Nam phải xóa bỏ chế độ áp bức, bóc lột của phong kiến, thực dân, trở thành một quốc gia độc lập, tự

chủ, đi lên chủ nghĩa xã hội. Kỷ nguyên hòa bình, thống nhất, độc lập, đổi mới và phát triển (từ năm 1976 đến nay), đặt ra yêu cầu là Việt Nam phải đổi mới toàn diện đất nước, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, chủ động hội nhập quốc tế, nâng cao uy tín, vị thế quốc tế, thoát khỏi đói nghèo. Còn kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình phát triển của dân tộc (từ năm 2026 đến giữa thế kỷ XXI) đặt ra yêu cầu là Việt Nam phải đạt mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, xã hội xã hội chủ nghĩa, sánh vai với các cường quốc năm châu. Ưu tiên hàng đầu trong kỷ nguyên mới là thực hiện thắng lợi các mục tiêu chiến lược đến năm 2030, Việt Nam trở thành nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao; đến năm 2045 trở thành nước xã hội chủ nghĩa phát triển, có thu nhập cao”⁽²⁾.

Để thực hiện được các yêu cầu mà kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình phát triển của dân tộc đặt ra, cụ thể là thực hiện thành

(*) GS.TS, NGND; Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Ủy viên Hội đồng Lý luận Trung ương

(**) ThS; Học viện Dân tộc

(***) Bài viết trong Kế hoạch tuyên truyền những chủ đề lớn, trọng tâm hướng đến Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng

công hai mục tiêu 100 năm mà Nghị quyết Đại hội ĐBTQ lần thứ XIII của Đảng đã đề ra, cần giải quyết tốt các định hướng giải pháp sau:

Một là, đổi mới và nâng cao hiệu quả lãnh đạo, cầm quyền của Đảng.

Để thực hiện được các yêu cầu của kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình phát triển của dân tộc, trước hết phải tăng cường đổi mới, nâng cao hiệu quả lãnh đạo, cầm quyền của Đảng. Cụ thể là phải đổi mới, nâng cao hiệu quả lãnh đạo, cầm quyền toàn diện của Đảng đối với chính quyền nhà nước và hiệu quả lãnh đạo Nhà nước để thực hiện được các yêu cầu mà kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình phát triển của dân tộc đề ra.

Để đổi mới, nâng cao hiệu quả lãnh đạo, cầm quyền toàn diện của Đảng đối với chính quyền nhà nước, cần thực hiện một số biện pháp sau: 1) Tăng cường xây dựng Đảng, chính quyền nhà nước trong sạch, vững mạnh toàn diện vì Đảng có trong sạch, vững mạnh mới có thể lãnh đạo để Nhà nước trong sạch, vững mạnh. Trên cơ sở đó, Nhà nước mới tổ chức thực hiện được các yêu cầu mà kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình phát triển của dân tộc đề ra. 2) Thực hành dân chủ và giữ gìn sự đoàn kết thống nhất trong Đảng. Bởi lẽ, thực hành dân chủ và đoàn kết thống nhất trong Đảng là cội nguồn của thực hành dân chủ, đoàn kết trong Nhà nước và trong xã hội. Trên cơ sở này cả dân tộc mới đoàn kết thống nhất một lòng chung tay thực hiện các yêu cầu mà kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình phát triển của dân tộc đề ra. 3) Sự lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đối với Nhà nước và xã hội phải khoa học, dân chủ. Lãnh đạo, cầm quyền một cách khoa học nghĩa là các chủ trương, đường lối của Đảng phải là sự kết tinh trí tuệ của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân, của cả dân tộc, đồng thời kế thừa được tinh hoa văn hóa dân tộc và văn hóa nhân loại. Hơn nữa, lãnh đạo, cầm quyền phải phản ánh đúng những quy luật khách quan của cách mạng Việt Nam, phù hợp với xu thế phát triển của nhân loại. 4) Từng bước hoàn thiện cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ”; thể chế hóa cơ chế này một cách rõ ràng bằng các quy định mang tính pháp lý cụ thể. Bởi lẽ, chỉ trên cơ sở của cơ chế cụ thể thì mới phát huy được vai trò của ba chủ

thể này trong thực hiện các yêu cầu mà kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình phát triển của dân tộc đề ra.

Để đổi mới, nâng cao hiệu quả lãnh đạo Nhà nước nhằm thực hiện được các yêu cầu mà kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc đề ra, cần thực hiện các biện pháp sau: 1) Nâng cao năng lực xác định đúng đắn các yêu cầu mà kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình phát triển của dân tộc đề ra. Các yêu cầu phải phản ánh được quy luật vận động khách quan của thực tiễn trong nước và thời đại, phản ánh đúng được lợi ích của Nhân dân, có khả năng thực hiện. Muốn vậy, phải thu hút được sự đóng góp trí tuệ của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta. 2) Nâng cao hiệu quả tổ chức thực các mục tiêu, yêu cầu vào cuộc sống, nghĩa là Nhà nước phải bằng quy hoạch, chiến lược, kế hoạch, chương trình hành động cụ thể để hiện thực hóa các mục tiêu mà kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình phát triển của dân tộc đề ra. 3) Nâng cao hiệu lực, hiệu quả kiểm tra, giám sát các cơ quan nhà nước trong việc tổ chức thực hiện. Muốn vậy, cần phát huy tốt vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên, phát huy vai trò của Nhân dân trong việc tham gia giám sát, phản biện các khâu trong tổ chức thực hiện các mục tiêu, yêu cầu đó. 4) Nâng cao hiệu quả tổng kết việc tổ chức thực hiện các mục tiêu, yêu cầu trong từng năm và từng nhiệm kỳ Đại hội đến giữa thế kỷ XXI. Trên cơ sở đó điều chỉnh, bổ sung các giải pháp trong việc thực hiện các mục tiêu, yêu cầu đó một cách hiệu lực, hiệu quả nhất.

Hai là, phát huy ý chí, khát vọng của toàn thể dân tộc Việt Nam trong thực hiện thành công hai mục tiêu 100 năm mà Đại hội ĐBTQ lần thứ XIII của Đảng đã đề ra.

Để thực hiện mục tiêu này, cần: 1) Khơi dậy, nhân lên, phát huy giá trị, sức mạnh nội sinh của ý chí, khát vọng phát triển của toàn dân tộc. Chúng ta đều rõ, chính ý chí, khát vọng phát triển của toàn dân tộc khi được khơi dậy, nhân lên, phát huy phù hợp sẽ tạo ra sức mạnh muôn người như một. Nhờ có ý chí, khát vọng “Không có gì quý hơn độc lập, tự do”, và “dù phải đốt cháy cả dãy Trường Sơn cũng phải kiên quyết giành cho được độc lập”⁽³⁾ mà Đảng ta mới 15 tuổi đã lãnh đạo Nhân dân



thực hiện thành công Cách mạng Tháng Tám năm 1945. Đặc biệt, phải khơi dậy lòng yêu nước của mỗi người dân Việt Nam trong kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình phát triển của dân tộc. 2) Tuyên truyền, khẳng định về những thành tựu rất đáng tự hào dưới sự lãnh đạo của Đảng, toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta đã đạt được qua gần 40 năm đổi mới, để mỗi người dân hiểu được chúng ta đã đủ thế và lực mới cho việc thực hiện các mục tiêu mà kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình phát triển của dân tộc đề ra. Sau gần 40 năm đổi mới, đất nước ta đã đạt được những thành tựu kinh tế - xã hội rất đáng tự hào. Từ 26,3 tỷ USD của GDP trong những năm đầu đổi mới, đến năm 2023 chúng ta đã đạt 430 tỷ USD. Thu nhập bình quân đầu người tăng 58 lần, đạt hơn 4.300 USD, và tỷ lệ hộ nghèo giảm đáng kể, chỉ còn 2,93% theo chuẩn nghèo đa chiều. Việt Nam đã trở thành nước có quy mô nền kinh tế lớn thứ 5 trong ASEAN, thứ 35 trong 40 nền kinh tế lớn nhất thế giới. Chúng ta đã thiết lập quan hệ ngoại giao với 194 quốc gia, trong đó có 8 nước đối tác chiến lược toàn diện, 11 nước đối tác chiến lược và 12 nước đối tác toàn diện. Việt Nam đã thiết lập đối tác chiến lược toàn diện và đối tác chiến lược

với tất cả 05 nước Ủy viên Thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc; tham gia tích cực vào hơn 70 tổ chức quốc tế và khu vực, ký kết 16 Hiệp định thương mại tự do (FTA) kết nối với 60 nền kinh tế chủ chốt, đưa quy mô thương mại vào nhóm 20 quốc gia đứng đầu thế giới. Sự ổn định chính trị - xã hội cùng với lòng tin của Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng và sự đồng thuận của toàn xã hội là những thành tựu vô cùng to lớn. 3) Tiếp tục tháo gỡ những nút thắt trong cơ chế quản lý kinh tế, quản lý xã hội, quản lý văn hóa, quản lý con người. Xóa bỏ triệt để cơ chế bao cấp, xin - cho, hoàn thiện cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Cần xóa bỏ triệt để các rào cản như bộ máy công kênh, quan liêu, tham nhũng, chưa thực sự hiệu lực, hiệu quả; phân công, phân cấp, phân quyền còn chồng chéo, chưa triệt để; lợi ích nhóm xấu chưa được loại bỏ triệt để; đâu đó vẫn còn sự tham nhũng chính sách... Đúng như Tổng Bí thư Tô Lâm đã khẳng định: “Thời điểm 100 năm đất nước ta dưới sự lãnh đạo của Đảng và 100 năm thành lập nước không còn xa, để đạt được các mục tiêu chiến lược, không chỉ đòi hỏi những nỗ lực phi thường, những cố gắng vượt bậc, mà còn không cho phép chúng ta

chậm trễ, lợi lỏng, thiếu chính xác, thiếu đồng bộ, thiếu nhịp nhàng trên từng bước đi; muốn vậy cần khẩn trương thực hiện cách mạng về tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị”⁽⁴⁾. 4) Dựa vào Nhân dân; tin vào sức mạnh phi thường của quần chúng nhân dân. Bởi lẽ, thiếu sự giúp đỡ của toàn thể Nhân dân, thiếu sự quyết tâm của tất cả Nhân dân, không có sự ủng hộ của Nhân dân, không có sự tham gia của Nhân dân thì chúng ta không thể phát huy ý chí, khát vọng để thực hiện được các yêu cầu mà kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình phát triển của dân tộc đề ra.

Ba là, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao là yếu tố quyết định cho việc thực hiện thành công các mục tiêu, yêu cầu mà kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình phát triển của dân tộc đề ra.

Để thực hiện được hai mục tiêu 100 năm mà Đại hội ĐBTV lần thứ XIII của Đảng đã đề ra, chúng ta phải phát triển nhanh và bền vững. Thực tiễn cho thấy, nếu chỉ dựa vào tài nguyên thiên nhiên, vào nguồn lao động giá rẻ thì chúng ta có thể thoát nghèo nhưng không thể thực hiện được các yêu cầu mà kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình phát triển của dân tộc đề ra và không thể phát triển nhanh được. Do vậy, chúng ta phải tích cực đổi mới sáng tạo, nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học, công nghệ và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. Trong ba yếu tố đổi mới sáng tạo, nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học, công nghệ và nguồn nhân lực chất lượng cao thì nguồn nhân lực chất lượng cao đóng vai trò quan trọng, quyết định. Bởi lẽ, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao là phát triển người lao động chất lượng cao - nhân tố hàng đầu của lực lượng sản xuất, quyết định việc thực hiện thành công các yêu cầu mà kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình phát triển của dân tộc đề ra. Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao - người lao động chất lượng cao là phát triển chủ thể quyết định việc phát triển đời sống tinh thần, sức sản xuất của đất nước, quyết định việc bảo vệ vững chắc độc lập, tự do, chủ quyền toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc và quyết định thành công trong thực hiện các mục tiêu, yêu cầu mà kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình phát triển của dân tộc đề ra.

Nguồn nhân lực chất lượng cao là nguồn nhân lực có những phẩm chất về sức khỏe thể chất, thông minh, đổi mới sáng tạo, có kỹ năng làm việc trong môi trường quốc tế, có trình độ khoa học, công nghệ hiện đại, nhanh nhạy và có khả năng thích ứng tốt, giàu lòng yêu quê hương, đất nước, vị tha, nhân nghĩa. Điều này lại càng chứng tỏ để phát triển nhanh và bền vững, để thực hiện được hai mục tiêu 100 năm hoàn toàn phụ thuộc vào việc chúng ta có xây dựng, phát triển được nguồn nhân lực đáp ứng hay không. Do đó, cần đầu tư, tiếp tục đổi mới giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ. Đồng thời, cần chú trọng bồi dưỡng đạo đức, lối sống, khơi dậy khát vọng cống hiến của nguồn nhân lực chất lượng cao.

Bốn là, phát huy vai trò của đội ngũ doanh nhân Việt Nam trong thực hiện các mục tiêu, yêu cầu mà kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình phát triển của dân tộc đề ra.

Đến năm 2030, kỷ niệm 100 năm thành lập Đảng, Việt Nam trở thành nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao, theo định hướng xã hội chủ nghĩa; đến năm 2045, kỷ niệm 100 năm thành lập nước Việt Nam trở thành nước phát triển, thu nhập cao, theo định hướng xã hội chủ nghĩa thì đội ngũ doanh nhân có vai trò trực tiếp quan trọng. Bởi lẽ, doanh nhân là những người trực tiếp tham gia vào công việc trong một doanh nghiệp; làm công việc quản trị trong doanh nghiệp; tham gia sản xuất kinh doanh để tạo ra sự tăng trưởng cho kinh tế của doanh nghiệp và đóng góp cho xã hội, đất nước. Đây là đội ngũ trực tiếp thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, góp phần làm tăng trưởng thu nhập của quốc gia. Đại hội ĐBTV lần thứ XIII của Đảng cũng đề ra nhiệm vụ: “Khuyến khích doanh nhân thực hiện trách nhiệm xã hội và tham gia phát triển xã hội”⁽⁵⁾. Do vậy, chúng ta phải tạo ra môi trường, điều kiện thuận lợi cho doanh nhân cống hiến tài năng, nhất là tài năng quản trị, tài năng kinh doanh. Đồng thời, phải khơi dậy được sự tự giác cống hiến tài năng quản trị, tài năng kinh doanh của doanh nhân. Chỉ trên cơ sở đó chúng ta mới lôi cuốn được họ tích cực tham gia trực tiếp phát triển kinh tế, thực hiện các mục tiêu, yêu cầu mà kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình phát triển của dân tộc đề ra.

Để phát huy tốt vai trò của đội ngũ doanh nhân, cần hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách, tạo môi trường công bằng, minh bạch cho họ phấn đấu, cạnh tranh, kinh doanh. Đồng thời, phải hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và có cơ chế khen thưởng, kỷ luật nghiêm minh, công bằng. Đại hội ĐBTQ lần thứ XIII của Đảng yêu cầu: “Tôn vinh, khen thưởng kịp thời, xứng đáng những doanh nhân có nhiều đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”⁽⁶⁾. Mặt khác, cần: “Tiếp tục hoàn thiện và nâng cao chất lượng thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đầy đủ, đồng bộ, hiện đại, hội nhập, trọng tâm là thị trường các yếu tố sản xuất, nhất là thị trường quyền sử dụng đất, khoa học, công nghệ. Huy động, sử dụng các nguồn lực thực hiện theo cơ chế thị trường. Đổi mới quản trị quốc gia theo hướng hiện đại, nhất là quản lý phát triển và quản lý xã hội. Xây dựng bộ máy Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa tinh gọn, hiệu lực và hiệu quả; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền bảo đảm quản lý thống nhất, phát huy tính chủ động, sáng tạo và trách nhiệm của các cấp, các ngành”⁽⁷⁾. Đồng thời, phát triển đội ngũ doanh nhân lớn mạnh về số lượng và chất lượng, có tinh thần cống hiến cho dân tộc, có chuẩn mực văn hóa, đạo đức tiến bộ và trình độ quản lý kinh doanh giỏi⁽⁸⁾.

Năm là, học hỏi kinh nghiệm quốc tế trong thực hiện các mục tiêu, yêu cầu mà kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình phát triển của dân tộc đề ra.

Để rút ngắn con đường phát triển và tránh được những cái bẫy làm cản trở sự phát triển, Việt Nam cần học hỏi kinh nghiệm của các nước đi trước, trong đó có kinh nghiệm về tránh rơi vào bẫy thu nhập trung bình⁽⁹⁾. Giáo sư Kenichi Ohno của Viện Nghiên cứu chính sách quốc gia Nhật Bản (GRIPS) cho rằng: “Chính sách quan trọng nhất là nâng cao năng lực của con người và doanh nghiệp. Bên cạnh đó là các yếu tố khác như cơ sở hạ tầng, môi trường kinh doanh, khung pháp lý, vốn ODA cũng quan trọng nhưng không quan trọng bằng yếu tố con người và doanh nghiệp. Đã có những nước đi sau nhưng nhờ có chính sách tốt đã đạt mức thu nhập cao, ví dụ như Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapore. Và các quốc gia khác như Việt Nam cần phải học hỏi kinh nghiệm, lựa chọn gói chính sách phù

hợp nhất với mình”⁽¹⁰⁾. Bên cạnh đó, chúng ta có thể tham khảo kinh nghiệm của Hàn Quốc: “Hàn Quốc đã phát triển bằng con đường hướng tới các ngành công nghiệp chủ chốt định hướng xuất khẩu, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, công nghệ cao, thúc đẩy khu vực tư nhân (Chaebols), thiết lập một nền kinh tế thị trường và dân chủ, tăng cường hệ thống an sinh xã hội, khai phá các ngành công nghiệp mới, tìm kiếm động lực tăng trưởng mới, tăng trưởng xanh và hội nhập quốc tế sâu rộng...”,⁽¹¹⁾. Cũng cần lưu ý rằng các kinh nghiệm khi tham khảo phải phù hợp thực tiễn Việt Nam.

Đồng thời, chúng ta cần tích cực tham gia vào các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới, mở rộng quan hệ ngoại giao, kinh tế với nhiều quốc gia... điều này đã giúp chúng ta tiếp cận thị trường, công nghệ và nguồn vốn mới. Tuy nhiên, hội nhập cần đi đôi với việc giữ vững bản sắc văn hóa dân tộc, độc lập, tự chủ và bảo đảm lợi ích quốc gia, dân tộc trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của Hiến chương Liên hợp quốc và luật pháp quốc tế mà Việt Nam tham gia ký kết./

Ghi chú:

(1) Hoàng Phê (Chủ biên), *Từ điển Tiếng Việt*, Nxb Hồng Đức, 2021, tr.656.

(2) GS.TS Tô Lâm, “Cơ sở định vị mục tiêu phát triển và định hướng chiến lược đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới”, báo Nhân Dân số 25193, ngày 01/11/2024, tr. 2.

(3) Hồ Chí Minh, *Biên niên tiểu sử*, tập 2, Nxb CTQG-ST, H.2016, tr.225.

(5), (6), (7), (8) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập I, Nxb CTQG-ST, H.2021, tr.168, tr.168, tr.220, tr.167-168.

(9) <https://tapchicongsan.org.vn>, *Kinh nghiệm quốc tế về tránh “bẫy thu nhập trung bình”*, ngày 23/12/2011.

(10) <https://khoahoc.neu.edu.vn>, Tọa đàm khoa học “Vượt qua bẫy thu nhập trung bình: Kinh nghiệm của các nước Châu Á và vai trò của lãnh đạo quốc gia và các nhà kỹ trị”, ngày 20/11/2022.

(11) <https://spiderum.com>, *Kinh tế 11: Kinh nghiệm vượt bẫy thu nhập trung bình của Hàn Quốc*, ngày 18/4/2018.